

Số: 151/2019/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 05 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 247/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2019;

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1934

*Bị đơn:* Chị Lê Kim T, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ cư trú: ấp P, xã X, huyện P, tỉnh Vĩnh Long

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Chị Lê Kim T có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Thị G số tiền 37.000.000đ (ba mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự chị Lê Kim T không trả số tiền trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2.2.** Về án phí dân sự sơ thẩm là 925.000đ (Chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng), nguyên đơn và bị đơn mỗi bên nộp  $\frac{1}{2}$  án phí, cụ thể:

Bà Nguyễn Thị G nộp 462.500đ (Bốn trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng), nhưng bà G là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho bà G theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Chị Lê Kim T nộp 462.500đ (Bốn trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

ĐÃ KÝ

**Hồ Hoàng Phong**